

Đạo đức của khoa học - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn

ThS NGUYỄN THÀNH NAM

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định; Email: ntnam361982@gmail.com

Tóm tắt: Sự bùng nổ mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) trên cơ sở những thành tựu to lớn về khoa học - công nghệ đang tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, làm biến đổi sâu sắc mọi quan hệ xã hội. Nhân loại bước sang một thời kỳ mới mà ở đó những giá trị cũ luôn đứng trước những thách thức bị thay đổi nhanh chóng. Tri thức khoa học, một mặt, đóng góp lớn lao vào sự phát triển của sức sản xuất xã hội, thâm nhập vào mọi giai đoạn, kết tinh, vật hóa vào mọi yếu tố của quá trình sản xuất và trở thành “lực lượng sản xuất trực tiếp”, nhưng mặt khác, cũng đặt ra rất nhiều hệ quả đáng suy ngẫm, nhất là về phương diện đạo đức.

Từ khóa: khoa học; đạo đức; đạo đức của khoa học.

1. Về đạo đức và khoa học: khái niệm, mối quan hệ

C.Mác đã chỉ ra rằng, với tư cách là một hình thái ý thức xã hội, đạo đức phản ánh tồn tại xã hội và cũng thay đổi cùng với sự thay đổi của tồn tại xã hội.

Ý thức khoa học là hệ thống tri thức phản ánh bản chất, quy luật của các hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và tư duy.

Là những hình thái ý thức xã hội, đạo đức và khoa học đều nảy sinh và bị quy định bởi những điều kiện của phương thức sản xuất trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể, đồng thời có mối liên hệ biện chứng, tác động qua lại trong quá trình phát triển của lịch sử xã hội. Trong quá trình này, cùng với sự hình thành các tri thức khoa học phản ánh những quy luật của thế giới khách quan, con người cũng đặt ra yêu cầu cần phải tồn tại và ứng xử thế nào cho phù hợp với các quy luật khách quan đó.

Sự thống nhất giữa đạo đức và khoa học là ở chỗ, cả đạo đức và khoa học đều hướng tới phục vụ con người, đều hướng tới mục đích là tạo dựng một cuộc sống hạnh phúc cho con người⁽³⁾. Hoạt động khoa học về bản chất là có tính hướng thiện. Các tri thức khoa học hình thành từ những nhu cầu trực tiếp của thực tiễn và quay lại phục vụ thực tiễn, phục vụ cho hoạt động cải tạo tự nhiên và xã hội, giúp con người thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, giúp phòng chống thiên tai, dịch bệnh và nâng cao chất lượng cuộc sống. Mục

đích đó gắn với nguồn gốc ra đời và bản chất của khoa học. Nó chỉ bị biến dạng, bị “tha hóa” trong những điều kiện lịch sử cụ thể của chế độ tư hữu, nhất là chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất.

Một hệ giá trị đạo đức tiến bộ đóng vai trò lớn lao trong việc định hướng sự phát triển của khoa học, hướng khoa học tới những mục đích tốt đẹp, nhằm nâng cao đời sống, tạo dựng hạnh phúc cho con người và hạn chế những tác động tiêu cực của khoa học. Định hướng đạo đức giúp khoa học tránh được xu hướng phục vụ cho những mục đích xấu hoặc chỉ phục vụ cho những lợi ích cá nhân mà đi ngược lại những lợi ích chung của nhân loại. Đồng thời, các chuẩn mực đạo đức trước hết cũng cần phải xây dựng trên cơ sở các chân lý khách quan, vì cái thiện trước hết phải chứa đựng tính đúng đắn. Các tri thức khoa học, nhất là khoa học xã hội, có ý nghĩa tích cực trong việc tạo lập các chuẩn mực đạo đức và dẫn dắt hành vi của con người. Nó đòi hỏi các hành vi đạo đức phải phù hợp với các quy luật khách quan mà khoa học vạch ra. Nói cách khác, chân lý khoa học là cơ sở chủ yếu cho việc tạo lập các tiêu chuẩn đạo đức.

2. Đạo đức của khoa học trong chủ nghĩa tư bản

Như vậy, là những hình thái ý thức xã hội, đạo đức và khoa học có quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Đồng thời quan hệ đạo đức - khoa học cũng nằm trong sự chi phối, tác động với tồn tại xã hội và

các hình thái ý thức xã hội khác. Tri thức khoa học đúng đắn là cơ sở để hình thành những giá trị đạo đức. Những chuẩn mực đạo đức tiến bộ phải bao chứa trong nó các chân lý khách quan, phải được xây dựng trên cơ sở các quy luật của tự nhiên và xã hội.

Như C.Mác khẳng định, mọi hoạt động của con người, trong đó có hoạt động khoa học, chỉ hợp đạo đức khi nó phù hợp hay ít nhất là không mâu thuẫn với lợi ích chung. Mục đích của khoa học và đạo đức chỉ thống nhất khi những phát minh và ứng dụng của khoa học đem lại những lợi ích chung cho nhân loại. Theo C.Mác: “Nếu như lợi ích đúng đắn là nguyên tắc của toàn bộ đạo đức thì do đó cần ra sức làm cho lợi ích riêng của con người cá biệt phù hợp với lợi ích của toàn thể loài người”⁽⁴⁾.

Lịch sử xã hội cho thấy, trong chế độ tư hữu, nhất là tư hữu tư bản chủ nghĩa, những thành tựu khoa học và những giá trị đạo đức ngày càng xung đột gay gắt với nhau. Trong thời của C.Mác, những tiến bộ của khoa học kỹ thuật chỉ hướng tới phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, chỉ để chiếm đoạt nhiều hơn giá trị thặng dư của lao động. C.Mác đã chỉ ra rằng, người công nhân không hề được hưởng lợi ích gì từ những tiến bộ đó. Trái lại, kỹ thuật càng tiến bộ càng làm người công nhân bị bản cùng hóa, bị trói buộc vào máy móc, càng làm lao động của họ lệ thuộc vào tư bản.

Quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa, như C. Mác chỉ rõ, đã “tách khoa học, với tư cách là một tiềm lực sản xuất độc lập, ra khỏi lao động và bắt khoa học phục vụ cho tư bản”⁽⁵⁾, làm cho lao động của con người bị tha hóa, hệ lụy là sản phẩm của sự phân công lao động trở thành lực lượng “đứng đối lập với công nhân như là sở hữu của người khác và là một lực lượng thống trị họ”⁽⁶⁾. Ở đó, lao động cật lực của bộ phận này đẩy bộ phận còn lại vào tình trạng thất nghiệp, vào đội quân công nghiệp dự bị. Người công nhân càng lao động nhiều bao nhiêu thì họ càng nghèo khổ và kiệt quệ đi bấy nhiêu. Trong xã hội đó, máy móc hiện đại không chỉ sản xuất ra hàng hóa, mà còn sản xuất ra sự bản cùng và nhân khẩu thừa ứ.

Chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, do chạy theo lợi ích cá nhân, những thành tựu khoa học cũng đã được sử dụng để tối đa hóa lợi nhuận cho các tập đoàn tư bản, để thống trị và nô dịch hóa các nước thuộc địa bất chấp những hậu quả nghiêm trọng gây

ra cho nhân loại tiến bộ, như gia tăng chênh lệch và bất bình đẳng xã hội, hủy hoại môi trường tự nhiên, chiến tranh, sản xuất vũ khí hủy diệt hàng loạt...

Như vậy, trong chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa, sự độc chiếm và khai thác khoa học vào mục đích sản xuất giá trị thặng dư đã dẫn đến sự xung đột gay gắt giữa đạo đức và khoa học, thành thử “những thắng lợi của kỹ thuật dường như đã được mua bằng cái giá của sự suy đồi về mặt tinh thần. Dường như loài người càng chinh phục được thiên nhiên nhiều hơn, thì con người lại càng trở thành nô lệ của những người khác hoặc nô lệ cho sự dễ dãi của chính mình”⁽⁷⁾.

3. Đạo đức của khoa học trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Trong giai đoạn hiện nay, tri thức khoa học ngày càng có vai trò quan trọng và trở thành nền tảng, cơ sở cho cách mạng công nghiệp. Tri thức khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, không đứng bên cạnh mà thâm nhập vào mọi giai đoạn và vật hóa vào mọi yếu tố của quá trình sản xuất. Sự phát triển mạnh mẽ của các tri thức khoa học đã tạo ra sự thay đổi hết sức nhanh chóng của công nghệ, kỹ thuật và sản xuất. Cuộc CMCN 4.0 đã làm thay đổi mọi mặt của đời sống xã hội, tạo ra những bước chuyển mình chưa từng có nhưng cũng đặt ra những vấn đề lớn về tương lai của nhân loại, trong đó có vấn đề đạo đức của khoa học.

Sự phát triển của công nghệ sinh học hiện đại cho phép can thiệp sâu vào cấu trúc bản đồ gen người. Người ta có thể chỉnh sửa gen chủng hệ, làm thay đổi các yếu tố di truyền sinh học và tạo ra các thể hệ sau như ý muốn từ màu da, màu tóc thậm chí cả trí thông minh. ADN có thể được chỉnh sửa ngay từ tế bào sinh sản để tạo ra những đứa trẻ hoàn hảo không khiếm khuyết. Tác động tích cực của công nghệ này là nâng cao sức khỏe và tuổi thọ, loại bỏ các bệnh di truyền và khống chế được các bệnh hiểm nghèo, nhưng nó cũng đặt ra câu hỏi lớn về khả năng xuất hiện một chủng hệ người mới với những đặc tính của một sản phẩm sinh học hoàn toàn xa lạ với phẩm cách nhân loại. Việc kết hợp với công nghệ sinh sản vô tính sẽ làm tăng thêm bất bình đẳng xã hội khi không phải ai cũng có điều kiện để được hưởng những tiến bộ của sinh học. Nó làm cho ngay cả những năng lực tự nhiên bẩm sinh giờ cũng không còn là “tự nhiên” nữa. Sự bất bình đẳng này có thể ngày càng tăng lên và hiện

diện trong mọi thứ, vượt lên cả những giới hạn trước đây, tạo ra sự khác biệt ngày càng lớn giữa các giai tầng, các thế hệ. Sinh sản vô tính còn đặt ra những vấn đề về đạo đức khác nữa ở chỗ làm thay đổi sâu sắc tính chất của quan hệ gia đình truyền thống khi biến những đứa trẻ thành hàng hóa được tạo ra theo đơn đặt hàng, mà người mua là các bậc cha, mẹ.

Sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo cũng đặt nhân loại trước những ngờ vực về tương lai, ở đó con người trở nên lệ thuộc vào máy móc và mất đi cá tính của chủ thể tự do. Cấy ghép trí tuệ nhân tạo vào cơ thể khiến con người trở thành các sinh vật thụ động không còn tự do lựa chọn. Sự ưu việt của trí tuệ nhân tạo với khả năng phán đoán và tư vấn chính xác làm trí tuệ con người ngày càng phụ thuộc vào trí tuệ nhân tạo. Vấn đề tự do ý chí của con người được đặt ra khi con người buông bỏ cá tính đa dạng để hành động theo một quy trình tương tự máy móc. Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo còn dẫn đến khả năng các trí tuệ nhân tạo cao cấp hình thành năng lực tự ý thức về bản thân, về vị trí, vai trò của nó. Cùng với năng lực tự nâng cấp, tự hoàn thiện, con người sẽ mất khả năng kiểm soát, thậm chí đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt khi trí tuệ nhân tạo ý thức được các nguy cơ đe dọa sự tồn tại của mình.

Sự lệ thuộc ngày càng nhiều hơn của con người vào trí tuệ nhân tạo cùng với việc con người dễ dàng tiếp cận các phương tiện giải trí có thể làm thay đổi cấu trúc nhân cách, làm mất đi những phẩm chất đạo đức bền vững của con người, như: lòng khoan dung, sự cao thượng, lòng trắc ẩn, sự đồng cảm... Những phẩm chất này không thể có ở trí tuệ nhân tạo, vì chúng được hình thành một cách lâu dài gắn với hoạt động thực tiễn, giao tiếp xã hội và sự tự ý thức của con người về hành động của bản thân. Việc tìm kiếm những nhu cầu giải trí cũng như các nhu cầu khác trong thế giới ảo và các công cụ như rô - bốt có thể dẫn đến việc một bộ phận không nhỏ thoát ly đời sống hiện thực, giảm giao tiếp xã hội trực tiếp. Trong điều kiện thế giới kết nối, khi hoạt động giao tiếp xã hội trực tiếp trở nên hạn chế, những phẩm chất đó có lẽ sẽ dần mất đi và bị thay thế bằng lối sống hưởng thụ, vô cảm, vị kỷ trong xu thế của “xã hội tiêu thụ”.

Trong bối cảnh cách mạng khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ như hiện nay, có thể nói, sự xung đột giữa đạo đức và khoa học đã bắt đầu lên đến đỉnh

điểm. Hoàn toàn có cơ sở cho rằng, mỗi bước phát triển của khoa học hiện nay đều đặt ra những hoài nghi về tương lai nhân loại, hoặc sẽ phải đánh đổi bằng sự băng hoại của những giá trị đạo đức. Tuy nhiên, tiến bộ đạo đức và tiến bộ khoa học không phải lúc nào cũng xung đột với nhau. Không phải những tiến bộ của khoa học lúc nào cũng phải trả giá bằng những suy thoái trong đời sống đạo đức. Sự đối lập đó thực chất chỉ tồn tại trong khuôn khổ của chế độ tư hữu và ngày càng gay gắt trong chủ nghĩa tư bản.

Là những hình thái ý thức xã hội, đạo đức và khoa học nằm trong mối quan hệ biện chứng với tồn tại xã hội và tác động qua lại với các hình thái ý thức xã hội khác. Do đó, không thể lý giải về đạo đức và khoa học nếu không đặt trong sự tác động với các hình thái ý thức xã hội đó, đặc biệt là ý thức chính trị.

Mọi phát minh khoa học, ở những mức độ nhất định, luôn hàm chứa những hệ quả đạo đức dưới dạng khả năng. Khả năng có thể trở thành hiện thực, nhưng có thể trở thành hiện thực này hay hiện thực khác tùy thuộc vào từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Một luồng điện luôn chứa đựng khả năng gây ra sức phá hoại, nhưng cũng có thể phục vụ tốt cho đời sống khi ta đã làm chủ, đã kiểm soát được nó. Đó là sự khác nhau giữa “sức mạnh phá hoại của điện trong những tia chớp của giông tố với luồng điện đã chế ngự được trong điện báo và trong đèn điện; là sự khác nhau giữa ngọn lửa của đám cháy với ngọn lửa phục vụ cho con người”⁽⁸⁾. Việc tìm ra nguồn năng lượng cực mạnh được giải phóng từ phân tách hạt nhân nguyên tử cũng vậy, có thể được sử dụng để chế tạo vũ khí hủy diệt hàng loạt, nhưng cũng có thể được ứng dụng để sản xuất ra điện hạt nhân phục vụ đời sống. Đối với những thành tựu của khoa học, việc nó phục vụ cho những lợi ích vị kỷ của tư bản hay phục vụ cho những lý tưởng tốt đẹp chủ yếu nằm ở việc chúng ta có cơ chế kiểm soát và định hướng chúng hay không. Điều kiện, hoàn cảnh quyết định nhất ở đây có thể nói là bản chất của chế độ chính trị. Trong chế độ chính trị này thì những thành tựu khoa học được xã hội hóa để phục vụ lợi ích chính đáng của đa số, còn trong chế độ chính trị khác thì lại bị chiếm dụng để đem lại lợi ích cho thiểu số.

4. Đạo đức và khoa học trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Đất nước ta đang trong thời kỳ quá độ lên chủ

nghĩa xã hội. Đây là thời kỳ hết sức khó khăn, phức tạp và lâu dài. Để hoàn thành mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, hướng tới “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” thì hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học cần được coi là quốc sách hàng đầu, có vai trò quyết định nhất trong phát triển lực lượng sản xuất hiện đại. Nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ là một yêu cầu tất yếu trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0 trên thế giới phát triển hết sức mạnh mẽ, nếu không muốn bị bỏ lại phía sau.

Quan điểm Mác-xít khẳng định tính lịch sử - cụ thể của các chuẩn mực đạo đức và phủ nhận việc tuyệt đối hóa đạo đức như những chân lý vĩnh cửu của nhân loại. Việc đánh giá những nghiên cứu khoa học nào và sự ứng dụng của chúng vào mục đích nào là hợp đạo đức cần phải đứng trên lập trường của giai cấp công nhân. V.I.Lênin đã khẳng định: “Chúng ta nói rằng đạo đức của chúng ta hoàn toàn phụ thuộc vào lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Luân lý của chúng ta là từ những lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản mà ra”⁽⁹⁾. Như vậy, trong giai đoạn hiện nay, đạo đức cần được hiểu là những nguyên tắc của quan hệ người - người và những hoạt động phù hợp với lợi ích của giai cấp công nhân, của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự tiến bộ của những giá trị đạo đức cần được xét ở sự biến đổi của hệ giá trị cũ theo hướng phù hợp với những mục tiêu và lợi ích của sự nghiệp cách mạng. Đối với những người cộng sản, đạo đức nằm trong “cuộc đấu tranh tự giác của quần chúng chống bọn bóc lột”⁽¹⁰⁾. Đạo đức phải là cái “giúp xã hội loài người tiến lên cao hơn, thoát khỏi ách bóc lột lao động”⁽¹¹⁾.

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0 đã và sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ đến những chuẩn mực đạo đức của xã hội đương đại, dẫn đến tái cấu trúc hệ giá trị đạo đức. Trước những tác động đó, hệ giá trị đạo đức mới cần được tái cấu trúc và xây dựng trên cơ sở kế thừa, phát triển, thống nhất giữa những giá trị cũ và những giá trị mới, giữa tính cá nhân và tính cộng đồng, giữa tính dân tộc và tính quốc tế. Giữa bối cảnh chung của thời kỳ quá độ, của cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế, vấn đề đạo đức của khoa học đã, đang và sẽ chịu những tác động phức tạp, đa chiều đến từ bản chất và xu hướng vận động của những yếu tố khác nhau. Những tác động này làm những thành tựu khoa

học luôn chứa đựng khả năng đưa đến cả những tác động tích cực lẫn tiêu cực. Trong bối cảnh đó, rất nhiều vấn đề liên quan đến đạo đức của khoa học cần phải đặt ra và xử lý một cách nghiêm túc, thấu đáo. Để khoa học phục vụ cho lợi ích chung và thúc đẩy những tiến bộ đạo đức thì phải giải quyết hàng loạt những vấn đề thực tiễn, như cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và thường xuyên đổi mới cơ chế quản lý đối với hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học để vừa không hạn chế tự do sáng tạo, vừa kiểm soát những tác động tiêu cực; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ tiêu chuẩn đạo đức trong nghiên cứu khoa học; nắm bắt, nhận diện và dự báo những thành tựu khoa học và tác động của nó để kịp thời đưa ra các chính sách điều chỉnh hợp lý, kịp thời... Việc giải quyết những vấn đề như thế luôn phải căn cứ vào những điều kiện cụ thể, nhưng yêu cầu trước hết là phải thấm nhuần và dựa trên những quan điểm mang tính phương pháp luận của chủ nghĩa Mác.

Tóm lại, trong giai đoạn hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, vấn đề đạo đức của khoa học nổi lên trở thành vấn đề có tính cấp thiết, được hầu hết các quốc gia phát triển quan tâm. Nhận thức vấn đề đó về mặt lý luận và giải quyết đúng đắn trên thực tế là nhân tố quyết định thúc đẩy sự tiến bộ của cả đạo đức và khoa học, góp phần vào mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta./.

(1) Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, Nxb. CTQG, Hà Nội, tr.444.

(2), (8) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n (1994), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.20. tr.137,338.

(3) https://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/khoa_hoc_cong_nghe-f.html, Nguyễn Đình Hòa, Khoa học, công nghệ và đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường

(4) C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.2 (Gia đình thần thánh), tr.199-200.

(5), (6) C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n (2004), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.23, tr.525.

(7) C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n (1993), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.12, tr.10.

(9) V.I. Lênin (2005), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.41 (Nhiệm vụ của đoàn thanh niên), tr.367.

(10), (11) V.I. Lênin (2005), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.41 (Nhiệm vụ của đoàn thanh niên), tr.371.